

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST

Ngày: 15- 03- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Vỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Ngọc Hương - Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố C.
2. Bà Phan Thị Hồng - Giáo viên nghỉ hưu tại phường L, thành phố C.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 tháng 03 năm 2018 và ngày 15/03/2018, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Việt N, Sinh ngày: 20/11/1994; tại: C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi V và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2017 (có mặt).

2. Phan Nguyễn B (tên gọi khác: K), Sinh ngày: 15/11/2000; tại: C, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Như H và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Nguyễn B:

Ông Phan Như H, Sinh năm: 1969

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Phan Nguyễn B: Ông Trần Văn S là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Văn S - Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Hà Đ, Sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn M, xã I, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

2. Trần M, Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

3. Nguyễn Văn T, Sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2017 Bùi Việt N mua ma túy của một người tên E (chưa rõ lai lịch) ở thị trấn Đ, huyện L và cùng với Phan Nguyễn B nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ đầu tháng 02/2017 Trần M nhắn tin cho B qua số điện thoại 0949473379 hỏi mua 01 bạch ma túy đá, B đồng ý và gọi cho N nói M hỏi mua ma túy. N hẹn M đi đến thuộc tổ A, phường M để giao ma túy. Sau đó, B điều khiển xe mô tô chở N đến địa điểm trên bán cho M 01 bạch ma túy đá giá 300.000đ.

Vào lúc 22 giờ giữa tháng 4/2017, Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho B qua số điện thoại của B hỏi mua 01 bạch ma túy đá. B đồng ý và gọi cho N nói Tiến hỏi mua ma túy. N đưa cho B 01 bạch ma túy đá để bán. B hẹn Tiến đến trước quán Karaoke Gặp Gỡ thuộc tổ dân phố D, phường B để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên gặp Tiến. B đưa cho Tiến 01 bạch ma túy đá, Tiến đưa cho B 300.000đ, sau đó B đưa lại số tiền 300.000đ cho N.

Khoảng 13 giờ cuối tháng 4/2017, M gọi điện thoại cho N qua số điện thoại 0978040414 của N hỏi mua 01 bạch ma túy đá. N đồng ý và hẹn Đ đến trước nhà máy xi măng Hà Tiên thuộc thôn Q, xã I để giao ma túy. Sau đó B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên bán cho Đ 01 bạch ma túy đá giá 300.000đ.

Khoảng 23 giờ cuối tháng 4/2017, Hà Đ điện thoại cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá giá 500.000đ, N đồng ý và hẹn Đ đến trước nhà máy xi măng Hà Tiên thuộc thôn Q, xã I để bán ma túy. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên bán cho M 01 bạch ma túy đá giá 500.000đ.

Khoảng 23 giờ cuối tháng 4/2017, Tiến điện thoại cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá, N đồng ý và hẹn T đến trước quán Karaoke Gặp Gỡ thuộc tổ dân phố

D, phường B để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên, N bán cho T 01 bạch ma túy đá giá 200.000đ.

Khoảng 22 giờ giữa tháng 5/2017, M nhắn tin cho B hỏi mua 01 bạch ma túy đá, B đồng ý và gọi cho N. N hẹn M đến gần đội điều trị 486 thuộc tổ I, phường M để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên, N bán cho M 01 bạch ma túy đá giá 300.000đ.

Khoảng 01 giờ giữa tháng 5/2017, T gọi điện cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá, N đồng ý và hẹn Tiến đến trước quán Karaoke Gặp Gỡ thuộc tổ dân phố D, phường B để giao ma túy. B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến địa điểm trên, N bán cho T 01 bạch ma túy đá giá 200.000đ.

Từ gần giữa tháng 5/2017 đến ngày 24/5/2017, Bùi Việt N 03 lần bán ma túy cho Hà Đ, cụ thể:

Khoảng 19 giờ gần giữa tháng 5/2017, M gọi điện thoại cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá, N đồng ý và hẹn Đ đến khu vực cầu U thuộc tổ dân phố U, phường B để giao ma túy. N điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 đến địa điểm trên bán cho Đ 01 bạch ma túy đá giá 300.000đ.

Khoảng 19 giờ giữa tháng 5/2017, Đ điện thoại cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá, N đồng ý và hẹn Đ đến khu vực cầu U thuộc tổ dân phố U, phường B để giao ma túy. N điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 đến địa điểm trên bán cho Đ 01 bạch ma túy đá giá 500.000đ.

Khoảng 8 giờ ngày 24/5/2017, Đ điện thoại cho N hỏi mua 01 bạch ma túy đá, N đồng ý và hẹn M đến trước nhà N để giao ma túy. Sau đó, Đ đến nhà N, N bán cho Đ 01 bạch ma túy đá giá 800.000đ.

Đến ngày 30/5/2017, Bùi Việt N gọi điện thoại cho một người tên L (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy đá. N gửi 600.000đ cho L theo xe khách Ngọc Trang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L gọi điện lại cho N nói đã gửi ma túy theo xe khách của hãng “Xe Nhà” và nói đến ngày 31/5/2017 đến nhà xe để lấy ma túy. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 31/5/2017, N nói Phan Nguyễn B chở N đến hãng “Xe Nhà” ở tổ L, phường C, thành phố C để nhận ma túy về bán. B điều khiển xe mô tô biển số 60T5-2236 chở N đến hãng “Xe Nhà”. Khi N nhận gói quà bên trong có chứa ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ. Thu giữ hộp quà bên trong có 01 bạch ni lông chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, có trọng lượng 9,9735g; Ngoài ra, thu giữ trong chiếc ví của N 02 bạch ni lông chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, có trọng lượng 1,6557g do N khai mua của E (chưa rõ lai lịch) ở thị trấn Đ huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Việt N và Phan Nguyễn B về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N; điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo Bùi Việt N 07 - 08 năm tù; bị cáo Phan Nguyễn B 04 - 05 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 11,0926g ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (Một) hộp nhựa hình trụ; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu rỗng và một đầu hình bầu tròn.

Tịch thu sung vào công quỹ: 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có viền hồng; 01 (Một) máy Radio hiệu Sony; 4.100.000đ.

Trả lại cho Bùi Việt N 01 (Một) ví, 01 chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Bùi Việt N và trả lại cho Phan Nguyễn B 950.000đ.

Đối với đối tượng L, E có hành vi bán ma túy cho N, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với việc Bùi Việt N khai nhận có bán ma túy cho các đối tượng Â, E, Trúc, T; Tuy nhiên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

Ý kiến của bị cáo N: Bị cáo đã biết tội lỗi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành công dân có ích.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Phan Nguyễn B: Nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo B xuất phát từ việc thiếu sự dạy bảo của gia đình, mẹ bị bệnh chết, hình phạt do đại diện viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu cho bị cáo B.

Ý kiến của bị cáo B: Thống nhất ý kiến bào chữa của luật sư, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện trở về với gia đình.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo B: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, luật sư không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo N và B là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn thu lợi nhuận và để thỏa mãn con nghiện, các bị cáo đã nhiều lần mua ma túy về C bán lại cho các con nghiện và sử dụng. Bị cáo N đã bán ma túy cho Hà Đ, Trần M và Nguyễn Văn T tổng cộng 10 lần, bị cáo B đã cùng bị cáo N bán ma túy cho Hà Đ, Trần M và Nguyễn Văn T tổng cộng 07 lần.

Khi tiến hành bắt giữ, Cơ quan điều tra đã thu giữ của N hộp quà bên trong có 01 bạch ni lông chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, có trọng lượng 9,9735g; thu giữ trong chiếc ví của N 02 bạch ni lông chứa tinh thể dạng rắn màu trắng, có trọng lượng 1,6557g. Tại bản kết luận giám định số: 278/GĐTP/2017, ngày 07/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Số tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Việt N là ma túy loại “Methamphetamine”.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và nội dung bản cáo trạng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền nạn nghiện ngập ma túy và các bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do đó, cáo trạng số: 01/VKS-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Bùi Việt N và Phan Nguyễn B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo N là người thực hành tích cực nhất, là người bỏ tiền mua ma túy và cùng bị cáo B bán ma túy cho các con nghiện, chia lợi nhuận cho bị cáo B. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn bị cáo B.

Bị cáo Phan Nguyễn B là người thực hành tích cực, đã cùng bị cáo N đi bán ma túy cho các con nghiện nhưng tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo không bằng bị cáo N nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải thấp hơn bị cáo N.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Bị cáo B phạm tội trong độ tuổi chưa thành niên nên nhận thức có phần hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo N là người đã thành niên nhưng đã có hành vi xúi dục bị cáo B là người chưa thành niên thực hiện hành vi chở N mua bán ma túy nên thuộc trường hợp xúi dục người chưa thành niên phạm tội theo điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Bùi Việt N không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Phan Nguyễn B còn trong độ tuổi chưa thành niên, chưa có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo

[7] *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan điều tra đã thu giữ bao gồm:

11,0926g ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (Một) hộp nhựa hình trụ; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu rỗng và một đầu hình bầu tròn là những vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có viền hồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng; 01 (Một) máy Radio hiệu Sony là công cụ, phương tiện phạm tội; 4.100.000đ thu giữ của N là do N phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

01 (Một) ví, bên trong có 01 chứng minh nhân dân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Bùi Việt N; 950.000đ thu giữ của B không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho Phan Nguyễn B.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Bùi Việt N và Phan Nguyễn B mỗi bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Việt N, Phan Nguyễn B phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Bùi Việt N; điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 69 và Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Phan Nguyễn B.

Xử phạt:

Bị cáo Bùi Việt N 08 (Tám) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 05/7/2017).

Bị cáo Phan Nguyễn B 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- *Về vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 11,0926g ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) hộp giấy bên trong có 01 (Một) hộp nhựa hình trụ; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh có 01 đầu rỗng và một đầu hình bầu tròn.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng có viền hồng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng trắng; 01 (Một) máy Radio hiệu Sony; 4.100.000đ (Bốn triệu một trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Bùi Việt N 01 (Một) ví, 01 (Một) chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Bùi Việt N.

Trả lại cho Phan Nguyễn B 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng)

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/11/2017 tại Kho bạc nhà nước C).

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Bùi Việt N, Phan Nguyễn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Việt N, Phan Nguyễn B; ông Phan Như H; Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Nguyễn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố C.
- Công an thành phố C.
- Chi cục THADS thành phố C
- Sở Tư pháp Khánh Hòa.
- Bị cáo.
- Luật sư
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thế Vỹ